

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HS-ST

Ngày 09/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công S**, sinh ngày 11/5/1984 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 287, đường H, tổ 02, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Lại Thị H; vợ: Vy Thị N và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 235/2005/HSST ngày 21/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 04/12/2007, ra trại tháng 18/02/2011. Bản án số 80/HS-ST ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2013, chấp hành xong án phí ngày 03/9/2013, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 27/6/2018. Bị tạm giữ từ ngày 06/5/2020 đến ngày 09/5/2020 chuyển tạm giam đến nay.

* Người chứng kiến:

1. Ông Đào Quang H, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Số nhà 18/9, ngõ 28, đường L, tổ 11 - 12, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lã Tiểu Ngọc T.A, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đông S, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, ông H, anh T.A đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2020 Nguyễn Công S đi xe ô tô từ nhà đến khu vực đường Kỳ Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi S đi bộ ra cầu Kỳ Đồng, tại đây S gặp và mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên và địa chỉ 800.000 đồng được 02 túi ma túy đá rồi cất giấu vào túi quần. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA - SOLUTO, màu trắng, biển số đăng ký 17A-157.48 đi chơi, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Lãm và đường Lý Thường Kiệt thì S gặp Lã Tiểu Ngọc T.A là bạn của S, S rủ T.A đi uống nước. Khi S và T.A đi đến khu vực đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 03, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác 141 Công an tỉnh Thái Bình kết hợp với Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Đào Quang H, S tự giác lấy từ túi quần ra giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi nilon, bên trong mỗi túi chứa chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy loại Methamphetamine. Kiểm tra người S thu 01 điện thoại OPPO màu xanh, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công S và số tiền 5.356.000 đồng, kiểm tra xe ô tô S điều khiển không thu giữ gì. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Công S thu 01 nỏ thủy tinh và 01 cân điện tử màu bạc.

Kết luận giám định số 153/KLGD-PC09 ngày 07/5/2020 kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0493 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTPTB ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,8985 gam; 01 nỏ thủy tinh và 01 cân điện tử màu bạc, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu oppo, chiếc ví da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công S.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Biên bản khám xét.
- Lời khai của những người chứng kiến.

- Kết luận giám định số 153/KLGD-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng quản lý của Nguyễn Công S ngày 06/5/2020 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0493 gam.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, tại khu vực đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 03, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Nguyễn Công S có hành vi tàng trữ trái phép 1,0493 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng thì bị tổ công tác 141 Công an tỉnh Thái Bình và Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

o) Tái phạm nguy hiểm;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án là người có nhân thân xấu, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và là thương binh hạng 4/4, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo đã bị kết án hai lần chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,8985 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu bạc và 01 vỏ bao thuốc lá trắng long màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại OPPO màu xanh, 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công S không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA- SOLUTO màu trắng, biển số đăng ký 17A-157.48 là xe của ông Nguyễn Mạnh H là bố đẻ của bị cáo. Chiếc xe ô tô không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ông H có đơn xin lại, cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Mạnh H là có căn cứ.

- Số tiền 5.356.000 đồng quản lý là của bị cáo, nguồn gốc do bà H trả công cho bị cáo đã giúp bà làm gỗ cốt pha. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của của bị cáo. Bị cáo đã ủy quyền cho bà H nhận lại tiền. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà H là có căn cứ.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu Kỳ Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với Lã Tiểu Ngọc T.A là người đi cùng bị cáo, T.A không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong người nên cơ quan Điều tra không xử lý đối với T.A là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2020.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,8985 gam thu giữ của bị cáo trong phong bì niêm phong ghi số 153/KLGD của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu bạc và 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại OPPO màu xanh, 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công S nhưng tiếp tục quản lý các tài sản để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 15/7/2020).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2020).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

